TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH B THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 19/02/2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH B THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đặng Văn Minh
2. Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng gia Huy– Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-DS ngày 28/6/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 117/2023/QĐST-DS ngày 27/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 28/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/QĐST-DS ngày 19/01/2024 giữa các đương sự:

***NguY đơn*:** 1/Bà Ngô Thùy L, sinh năm 1966 (có mặt)
2/Ông Đinh Hoàng T, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh B Thuận.

Bị đơn: 1/Ông Ngô Quốc B, sinh năm 1976 (có mặt)
2/Bà Nguyễn Hoàng Diễm P, sinh năm 1975 (vắng mặt)
3/Ông Ngô Thái Y, sinh năm 1995 (vắng mặt)
4/Bà Ngô Thùy Thanh N, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh B Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguY đơn bà Ngô Thùy L và ông Đinh Hoàng T trình bày: Ngày 10/4/2020 vợ chồng ông Ngô Quốc B và bà Nguyễn Hoàng Diễm P cùng với 02 người con là Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N hỏi vay mượn số tiền là 150.000.000đ (Một

trăm năm mươi triệu đồng), với lãi suất là 1%/tháng, thời hạn vay là 30 tháng. Nhưng đến nay đã hơn 30 tháng nhưng gia đình ông B vẫn không chịu trả cho vợ chông bà. Do đó nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc gia đình ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P, ông Ngô Thái Y, bà Ngô Thùy Thanh N phải trả cho vợ chồng Ngô Thùy L và ông Đinh Hoàng T số tiền 195.000.000 VNĐ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) bao gồm nợ gốc là 150.000.000VNĐ (Một trăm năm mươi triệu đồng) đã vay theo giấy vay tiền ngày 10/4/2020 và tiền lãi suất đến ngày 10/10/2022 (30 tháng) với lãi suất 1%/tháng là 45.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn ông Ngô Quốc B trình bày: Theo yêu cầu khởi kiện của nguY đơn thì ông đồng ý trả cho nguY đơn số tiền là số tiền 195.000.000 VNĐ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) bao gồm nợ gốc là 150.000.000VNĐ (Một trăm năm mươi triệu đồng) đã vay theo giấy vay tiền ngày 10/4/2020 và tiền lãi suất đến ngày 10/10/2022 (30 tháng) với lãi suất 1%/ tháng là 45.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm P, ông Ngô Thái Y và bà Ngô Thùy Thanh N vắng mặt không trình bày gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thùy L và ông Đinh Hoàng T, buộc vợ chồng ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P cùng với 02 người con là Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N phải trả cho vợ chồng ông T bà L tiền gốc là 150.000.000đ và lãi 1%/tháng từ ngày 10/4/2020 đến ngày 10/10/2022 thành tiền là 45.000.000đồng, tổng cộng 195.000.000đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà Nguyễn Hoàng Diễm P, ông Ngô Thái Y và bà Ngô Thùy Thanh N không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, vì đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông bà vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Hoàng Diễm P, ông Ngô Thái Y và bà Ngô Thùy Thanh N.

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định

đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 28/12/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2]Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ giấy cam kết do hai bên thỏa thuận không ghi ngày tháng mà chỉ ghi năm 2020, ngày nhận tiền 10/4/2020 thì bà Ngô Thùy L có cho bị đơn là vợ chồng ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P cùng với 02 người con là Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N vay số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ sau 30 tháng, lãi suất 1%/tháng thì đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền này đã phát sinh hiệu lực pháp luật, đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình, trong giấy cam kết này có chữ ký của vợ chồng ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P, Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N nên có cơ sở xác định đây là nợ chung 04 người là bị đơn. Do đó, nguY đơn yêu cầu 04 người là bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay 150.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng từ ngày 10/4/2020 đến ngày 10/10/2022 thành tiền là 45.000.000đồng, tổng cộng 195.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Đối với ông Đinh Hoàng T là chồng của bà Ngô Thùy L, trong thời gian sống chung vợ chồng, bà L lấy tiền của vợ chồng cho ông B và bà P cùng Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N vay nên đây là tiền chung vợ chồng ông T và bà L nên buộc bị đơn phải trả nợ cho ông T và bà L.

[4]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.875.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019531 ngày 28/6/2023.

-Vợ chồng ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P, Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N buộc phải trả tiền nợ là 195.000.000đ cho vợ chồng ông T và bà L vì vậy ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P, Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **9.750.000đ** (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), được chia mỗi người phải nộp 2.437.500đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 288, Điều 290, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.TuY xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L, buộc vợ chồng ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P cùng với 02 người con là Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N phải trả cho vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 45.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là **195.000.000đ** (một trăm chín mươi lăm triệu đồng), được chia mỗi người trả số tiền 48.750.000đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.875.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019531 ngày 28/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Ngô Quốc B, bà Nguyễn Hoàng Diễm P, Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N mỗi người phải nộp 2.437.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: NguY đơn vợ chồng ông Đinh Hoàng T và bà Ngô Thùy L, bị đơn ông Ngô Quốc B có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (ngày 19/02/2024). Đối với bị đơn bà Nguyễn Hoàng Diễm P, Ngô Thái Y và Ngô Thùy Thanh N vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh B Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang